TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập-Tự Do-Hạnh Phúc**

Bản án số: 52/2020/HSST
Ngày: 05 - 5 -2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Trực.
2. Bà Đoàn Thị Thanh Nhàn.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Trần Đình Thế - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2020/HSST ngày 26 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2020, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 57/2020/TB-TA ngày 08 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Văn Hữu T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 06 tháng 5 năm 1988 tại tỉnh T. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Nam Giảng, xã Q, huyện Q, tỉnh T; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn B và bà Phan Thị S; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Lúc nhỏ sống với bố mẹ tại thôn Nam Giảng, xã Q, huyện Q, tỉnh T, học văn hoá đến lớp 12/12. Năm 2007 đi lính nghĩa vụ, sau đó được tuyển dụng vào ngành Công an. Năm 2014 ra khỏi ngành Công an cho đến ngày gây án. Bị cáo bị bắt tạm giữ, chuyển tạm giam từ ngày 16/11/2019 cho đến nay - có mặt.

-Người làm chứng: Anh Lê Viết Q, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Tổ 2, phường T, thị xã H tỉnh T - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/11/2019, Văn Hữu T vào mạng xã hội Zalo liên lạc với một người có tài khoản Zalo tên Lâm (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy, thì người này đồng ý. Tâm thỏa thuận với người có tài khoản Zalo nêu trên để mua ma túy với số tiền 5.000.000đồng và thỏa thuận gửi bưu phẩm theo tuyến xe khách Bắc – Nam qua nhà xe Trường Th, khi đến thành phố H sẽ có người liên lạc cho T để nhận hàng (ma túy).

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/11/2019, khi Tâm cùng với một số người khác đang sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 202 nhà nghỉ G ở lô F19, kiệt 81 đường Hồ Đắc Di, phường A thành phố H, thì bị Cơ quan Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang. Trong lúc đang làm việc tại Cơ quan Công an, T nhận được điện thoại của nhà xe Trường Th thông báo đến bến xe Phía Nam, thành phố H để nhận hàng. Khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, sau khi nghe điện thoại từ nhà xe, Tâm đã tự thú và đi nhận gói hàng (ma túy) giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H

** Vật chứng thu giữ gồm:*

- 01 (một) gói ni lông màu trắng bên trong gồm: 20 (hai mươi) viên nén màu xanh không rõ hình và 01 (một) gói ni lông màu trắng bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng được niêm phong kín trong phong bì màu trắng, bên ngoài có 02 chữ ký ghi họ tên Nguyễn Quốc Cường, 02 chữ ký ghi họ tên Văn Hữu T và 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen có số Imei: 354185109627936 (đã qua sử dụng) có sim điện thoại số 0793157659;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số Imei: 353715073963064, Imei: 353715073963072, có số điện thoại 0368393141, số điện thoại 0789474336;
- 01 (một) máy tính bảng màu trắng hiệu Sam sung có số hiệu KOT49H, T211XXBNH1.

Tại bản kết luận giám định số 611/GĐ ngày 20/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định (nêu tại mục 1.1, phần II) có tổng khối lượng là 4,9593gam (bốn phẩy chín năm chín ba gam), là ma túy, loại ketamine.
- 20 (hai mươi) viên nén màu xanh gửi giám định (nêu tại mục 1.2, phần II) có tổng khối lượng là 7,0337gam (bảy phẩy không ba ba bảy gam), là ma túy, loại MDMA.

Sau khi giám định, vật chứng được hoàn lại cho Cơ quan Cảnh sát điều Công an thành phố Huế gồm:

- 4,7593gam (bốn phẩy bảy năm chín ba gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng (nêu tại mục 1.1, phần II).
- 6,2337gam (sáu phẩy hai ba ba bảy gam) mẫu bột được nghiền 20 (hai mươi) viên nén màu xanh (nêu tại mục 1.2, phần II);

Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tất cả được niêm phong theo quy định.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 20/02/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh T đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Đề nghị áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số Imei: 353715073963064, Imei: 353715073963072, có số điện thoại 0368393141, số điện thoại 0789474336 và 01 (một) máy tính bảng màu trắng hiệu Sam sung có số hiệu KOT49H, T211XXBNH1, các tài sản này bị cáo đã sử dụng vào việc liên hệ để mua ma túy và nhận ma túy, nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Riêng chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen có số Imei: 354185109627936 (đã qua sử dụng) có sim điện thoại số 0793157659 là tài sản cá nhân của bị cáo, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo;

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét tuyên buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố H, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo bị truy tố: Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 15/11/2019, Văn Hữu T đã tự thú và giao nộp 4,9593gam (bốn phẩy chín năm chín ba gam), ma túy, loại ketamin và 7,0337gam (bảy phẩy không ba ba bảy gam) ma túy, loại MDMA cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H. Đây là số ma túy mà trước đó Tâm đặt mua từ một người có tài khoản Zalo tên

Lâm với giá 5.000.000đồng nhằm mục đích để sử dụng. Do đó, bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Ma túy là một chất rất độc hại, việc sử dụng các chất ma tuý trong phân tích kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học và điều tra tội phạm phải theo quy định đặc biệt của cơ quan có thẩm quyền. Hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến các chính sách của Nhà nước về thống nhất quản lý đặc biệt các chất ma tuý, xâm hại trực tiếp đến trật tự quản lý xã hội, chế độ quản lý đặc biệt này chỉ nhằm phục vụ cho hoạt động y tế, phân tích kiểm nghiệm và nghiên cứu khoa học, hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là hành vi nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử lý nghiêm.

[4]Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là tự thú, thành khẩn khai báo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp, nhẹ hơn một phần mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[6] Xử lý vật chứng:

+ Đối với số ma túy đã giám định được niêm phong, đây là chất độc hại, nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số Imei: 353715073963064, Imei: 353715073963072, có số điện thoại 0368393141, số điện thoại 0789474336 và máy tính bảng màu trắng hiệu Sam sung có số hiệu KOT49H, T211XXBNH1, các tài sản này bị cáo đã sử dụng vào việc liên hệ để mua ma túy và nhận ma túy, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Riêng chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen có số Imei: 354185109627936 (đã qua sử dụng) có sim điện thoại số 0793157659 là tài sản cá nhân của bị cáo, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo;

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/Tuyên bố bị cáo Văn Hữu Tphạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Văn Hữu T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 16/11/2019. .

2/Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố:

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã giám định được niêm phong.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số Imei: 353715073963064, Imei: 353715073963072, có số điện thoại 0368393141, số điện thoại 0789474336 và 01 máy tính bảng màu trắng hiệu Sam sung có số hiệu KOT49H, T211XXBNH1.

+ Trả lại cho bị cáo Văn Hữu T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen có số Imei: 354185109627936 (đã qua sử dụng) có sim điện thoại số 0793157659.

Các vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H ngày 21/02/2020.

3/Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Văn Hữu T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
+ TA Tỉnh T
+ VKS TP H.
+ THA TP H
+Công an TP H
+Sở Tư pháp
+PV 27
+Bị cáo
+Những người tham gia tố tụng
+Lưu HS, dán án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Phương Dung

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập-Tự Do-Hạnh Phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 30, ngày 05 tháng 5 năm 2020;

Tại Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

-Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trực và bà Đoàn Thị Thanh Nhàn.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2020, đối với:

Bị cáo Văn Hữu Tâm *(Tên gọi khác: Không)*, sinh ngày 06 tháng 5 năm 1988 tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2/ Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp pháp luật.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3/ Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 15/11/2019, Văn Hữu Tâm đã tự thú và giao nộp 4,9593gam (bốn phẩy chín năm chín ba gam), ma túy, loại ketamin và 7,0337gam (bảy phẩy không ba ba bảy gam) ma túy, loại MDMA cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế. Đây là số ma túy mà trước đó Tâm đặt mua từ một người có tài khoản Zalo tên Lâm với giá 5.000.000đồng nhằm mục đích để sử dụng. Do đó, bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4/ Điều luật áp dụng đối với các bị cáo:

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

5/ Hình phạt đối với các bị cáo:

Xử phạt: Bị cáo Văn Hữu Tâm 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 16/11/2019.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

6/ Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố:

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã giám định được niêm phong.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số Imei: 353715073963064, Imei: 353715073963072, có số điện thoại 0368393141, số điện thoại 0789474336 và 01 máy tính bảng màu trắng hiệu Sam sung có số hiệu KOT49H, T211XXBNH1.

+ Trả lại cho bị cáo Văn Hữu Tâm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen có số Imei: 354185109627936 (đã qua sử dụng) có sim điện thoại số 0793157659.

Các vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế ngày 21/02/2020.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

7/Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Văn Hữu Tâm phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

8/Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

9/ Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đúng theo quy định của tố tụng hình sự.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

10/ Không có kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Biên bản nghị án kết thúc vào lúc 10 giờ 00 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA